

THUẬT LÃNH ĐẠO TRONG CÁCH SỬ DỤNG NGÔN NGỮ CỦA HỒ CHÍ MINH

• ThS. Lưu Hoàng Mai (*), CN. Lưu Thị Bích Ngọc (**)

Tóm tắt

"... Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiếng Việt còn là ... phương tiện để lãnh đạo đất nước" [10, tr11]. Thuật "lãnh đạo" tỏa khắp trong ngôn ngữ của Hồ Chí Minh. Bài viết khảo sát thấy trong bốn phong cách lãnh đạo theo Thuyết lãnh đạo đường đi - đích đến (path - goal theory of leadership) [7, tr.408-409], phong cách lãnh đạo "hỗ trợ" hay "hướng đến con người" là ưu thế trong cách sử dụng ngôn ngữ của Hồ Chí Minh.

Từ khóa: phong cách lãnh đạo, cách sử dụng ngôn ngữ, Hồ Chí Minh.

1. Dẫn nhập

Lời thơ Tố Hữu mãi thiết tha vang vọng:

Giọng của Người không phải sấm trên cao
Thấm từng tiếng, ấm vào lòng mong ước,
Con nghe Bác tưởng nghe lời non nước
Tiếng ngày xưa và cả tiếng mai sau [17].

Tố Hữu nói đến "giọng" của Người, "lời" của Người là bao hàm cả các mặt ngữ âm, ngữ nghĩa và ngữ dụng trong ngôn ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong ngôn ngữ của Người, có cả "tiếng ngày xưa và cả tiếng mai sau", mà theo thuật quản trị thì đây là những giá trị cốt lõi (core values) ("tiếng ngày xưa") cũng như tầm nhìn (vision) ("tiếng mai sau"). Nhấn mạnh đến thuật "lãnh đạo" trong ngôn ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Khang đã viết: "... đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiếng Việt còn là... phương tiện để lãnh đạo đất nước" [10, tr.1]. Thuật "lãnh đạo" tỏa khắp trong ngôn ngữ của Người, bởi lẽ "... điều mà Hồ Chủ tịch luôn luôn chú ý là việc đấu tranh cho sự trong sáng của tiếng mẹ đẻ, chú ý tính đại chúng trong cách diễn đạt nhằm làm cho ngôn ngữ trở thành một công cụ sắc bén, có khả năng tập hợp quần chúng..." [11].

Bài viết này chỉ nhằm nghiên cứu thuật lãnh đạo và đặc trưng văn hóa tổ chức ẩn tàng trong ngôn ngữ của Người, mà không tham vọng khám phá toàn cảnh nghệ thuật sử dụng ngôn từ ở các bình diện ngôn ngữ trong ngôn ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà "thông qua những sáng tạo của mình về từ ngữ, về cách diễn đạt, Người đóng góp cho sự phát triển ngôn ngữ, thậm chí ảnh hưởng lớn đến chiều hướng phát triển của ngôn ngữ tiếng Việt..." [9].

(*) Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Thủ Dầu Một.

(**) Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thuật lãnh đạo trong cách sử dụng ngôn ngữ của Hồ Chí Minh

Theo Bass [1], thuật lãnh đạo là tương tác giữa hai hay nhiều hơn hai thành viên của một nhóm, mà nhóm đó thường xảy ra quá trình cấu trúc hay tái cấu trúc tình huống, nhận thức và kỳ vọng của các thành viên. Nhà lãnh đạo là tác nhân của sự thay đổi (agents of change) - là người mà hành động của họ tác động đến người khác hơn là hành động của người khác tác động đến họ. Thuật lãnh đạo xảy ra khi một thành viên trong nhóm thay đổi được động cơ và năng lực của những người khác trong nhóm.

"Chủ tịch Hồ Chí Minh không những chỉ yêu tiếng Việt, mà Người đã phấn đấu suốt cuộc đời cho độc lập, tự do Tổ Quốc: đó là điều kiện đầu tiên để khôi phục địa vị xứng đáng của tiếng Việt" [11, tr.10]. Đối với Người, "ngôn ngữ là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phát triển ngày càng rộng khắp" [9, tr.1]. Song không chỉ đưa nhận định của mình về ngôn ngữ, mà Người chính là "tác nhân của sự thay đổi", tác động đến cách sử dụng ngôn ngữ của cán bộ: "Người còn dạy cán bộ một cách ân cần tỉ mỉ, kiên trì về cách nói, cách viết, cách dùng tiếng Việt cho trong sáng" [11, tr.10].

Một ví dụ về tác động của sự thay đổi trong cách sử dụng ngôn ngữ nơi Người là câu chuyện về bản dự thảo lời Hồ Chủ tịch trả lời điện của bốn tờ báo Nhật: Chunichi Shimbun, Tokyo Shimbun, Nishinohon Shimbun, Hokkaido Shimbun vào tháng 12 năm 1968. Mở đầu bản dự thảo là những dòng chữ: "Tôi đã nhận được thư của các ông đề nghị tôi nói vài lời với nhân dân Nhật Bản nhân dịp đầu năm 1969..." và cuối thư là câu: "Chúc nhân dân Nhật Bản thu được nhiều thắng lợi trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân chủ của Nhật Bản và vì hòa bình ở châu Á và thế giới". Song Người đã xóa bỏ những từ "đã nhận được" và "đề nghị tôi" và chỉ viết "Tôi cảm ơn thư các ông" và chia sẻ rằng "nhận" được có thể bỏ đi, có thể quên, có thể không đọc, song "cảm ơn" thì mức độ thân thiết, nghĩa tình cao biết mấy. Người cũng đề nghị xóa những từ "thu nhiều thắng lợi" ở đoạn cuối, và thêm "Chúc quý báo và các bạn đọc hạnh phúc" và khuyên không nên vừa "chúc" lại vừa "nhắc nhở" làm một việc gì đó ("Chúc nhân dân Nhật Bản thu được nhiều thắng lợi ...") [10, tr.152-153].

Thuyết lãnh đạo đường đi - đích đến (path - goal theory of leadership) [13, tr.408-409] đưa ra bốn phong cách lãnh đạo:

- Chỉ huy (Directive): phong cách lãnh đạo hướng công việc (task - oriented leadership)
- Hỗ trợ (Supportive): phong cách lãnh đạo hướng đến con người (people - oriented leadership).
- Tham gia (Participative): khuyến khích các thành viên/nhân viên tham gia vào các quyết định.
- Hướng thành quả (Achievement - oriented): khuyến khích nhân viên đạt đến hiệu suất hoạt động cao nhất.

Trở lại ví dụ về việc Người góp ý cách sử dụng ngôn ngữ, tiềm ẩn là những phong cách lãnh đạo ở Người, song vượt trội hơn cả là phong cách lãnh đạo "hỗ trợ" hay "hướng đến con

người" ở Người. Người thường lấy chữ "nhân" làm đầu đề câu chuyện cũng như lấy chữ "nhân" trong ứng xử ngôn ngữ của mình, như giai thoại sau trong tác phẩm "Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch".

"Hôm nay tôi muốn nói câu chuyện rất giản đơn, câu chuyện về Tam tự kinh. Câu đầu tiên của Tam tự kinh là "Nhân chi sơ tính bản thiện". Chúng ta mượn câu ấy làm đầu đề để nói chuyện". Đoạn Người giảng giải: "Nhân có nghĩa là nhân dân. Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân" [3, tr.55].

Người lãnh đạo, dù truyền đạt tầm nhìn, sứ mệnh của cả dân tộc, thì cũng là nói với nhân dân, viết cho người dân đọc. Vì thế, cần phải được nhân dân hiểu: "... Khi nói, khi viết, phải làm cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm làm theo lời kêu gọi của mình... Tuyên truyền cũng thế, huấn luyện cũng thế. Không phải tuyên truyền để mà tuyên truyền, huấn luyện để mà huấn luyện" [11, tr.13].

Lời phát biểu tầm nhìn mô tả tổ chức trở thành gì trong tương lai [18] mang đến cho cá nhân, tổ chức và xã hội ý niệm về hướng đi và mục đích [8]. Lời phát biểu tầm nhìn nên sống động, dễ nhớ, truyền cảm, đầy ý nghĩa và cô đọng [19]. Vì thế, theo Hồ Chủ tịch, lời phát biểu tầm nhìn cho cả một dân tộc phải được thể hiện bằng ngôn ngữ mà người dân hiểu được, nhớ được và rung động được, mà cách hữu hiệu nhất là bằng "cách nói, tiếng nói của quần chúng", bởi lẽ "cách nói của dân chúng rất đầy đủ, hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn." [9, tr.3]. Hồ Chủ tịch có thể cô đọng một tầm nhìn trong mấy từ, mà vẫn gần được lòng người. Người đã từng hỏi một cán bộ cấp cao của Đoàn 559 tóm tắt chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong vài chữ, song vị giáo sư đó trả lời Người là rất khó và Người đã diễn dịch tầm nhìn ấy của dân tộc trong một cụm từ lắng đọng là "Lý kết hợp với Tình" [10, tr.181].

Ngôn ngữ cô đọng, truyền cảm ấy không chỉ xuất hiện ở lời phát biểu tầm nhìn của Người, mà còn ở những lời phát biểu về những giá trị, vốn định hình nên bản sắc dân tộc Việt. Theo McKinney [12], giá trị là những nguyên tắc chỉ đạo được dùng để đánh giá xem hành vi có phù hợp về mặt đạo đức hay không. Lời phát biểu về các giá trị định rõ "những triết lý, lý tưởng và những nguyên tắc hoạch định chỉ đạo" [16, tr.10-11]. Những lời dạy của Người, trên tầng bề mặt của ngôn từ, trông như những lời khuyên, song ở tầng sâu hàm ẩn, đó là lời phát biểu giá trị của một cộng đồng dân tộc. 5 điều Người dạy thiếu nhi là những giá trị ở lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng trên mảnh đất hình chữ S của chúng ta:

1. Yêu tổ quốc, yêu đồng bào.
2. Học tập tốt, lao động tốt.
3. Đoàn kết tốt. Kỉ luật tốt.
4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt.
5. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

Theo Merton [14], thuật lãnh đạo là "mối quan hệ liên nhân mà trong đó những người khác tuân thủ vì họ muốn tuân thủ, không phải vì họ phải tuân thủ". Hồ Chủ tịch chia sẻ quan

điểm này trong ngôn ngữ "lãnh đạo" của Người. Ngôn ngữ của Người "lúc nào cũng chính xác, sắc xảo, phù hợp với từng đối tượng giao tiếp: đanh thép, sắc bén với kẻ thù; lịch lãm, tao nhã với bạn bè quốc tế; mạch lạc, rõ ràng trong cương vị của nhà lãnh đạo; bình dị, gần dân nên dễ hiểu với đồng bào" [9, tr.1], vì thế khi nghe Người nói, đọc những điều Người viết, những đối tượng giao tiếp đi theo Người vì họ muốn đi theo. Người đã từng nhẹ nhàng xóa từ "Ngài" ("Monsieur" trong nguyên văn) trong câu "Kính thưa Ngài Chủ tịch Hồ Chí Minh" trong bức thư Girard - phóng viên báo Nhân Đạo (L' Humanité) - gửi đến Người và thay bằng từ "Đồng chí" (Camarade) và giải thích rằng Người không phải là "Ngài Chủ tịch"; Người là đồng chí với Girard, là đồng chí với các đồng chí Pháp và với tất cả những người lao động trên thế giới [10, tr.185-186]. Ngôn ngữ của Người thật tao nhã và thật bình dị với các dân tộc ANH EM và các nước BÀU BẠN (những tổ hợp định danh mở rộng mà Người thường dùng [11, tr.15]).

Những câu nói sau đây Người dành cho bác sĩ Đỗ Xuân Hợp minh họa thêm cho phong cách lãnh đạo hướng con người (people-oriented leadership) của Người:

"... Nói thêm vào đây: bác sĩ Hợp gửi biểu Bác hai quyển sách mổ xẻ. Cám ơn! Bác đứng ngoài không hiểu mấy, không dám phán đoán về chuyên môn, cái đó để anh em chuyên môn cùng nhau nghiên cứu. Nhưng có điều là chú Hợp, ít hay nhiều, đã có đóng góp một phần bổ ích vào nghề thuốc. Một điểm nữa, chú Hợp đã rất cố gắng để viết được hai cuốn sách với điều kiện hiện tại làm kiểu mẫu, giúp cho anh em chuyên môn. Nên cố gắng hơn nữa. Chú Hợp không nên tự mãn. Tiện đây nói luôn, Bác đã gửi thư cho chú. Thư Bác thường hay chậm đấy! ..." [5, tr.31].

Người đã nhắc nhở bác sĩ Đỗ Xuân Hợp một điều: "Chú Hợp không nên tự mãn", một phương diện mà Kaplan và Norton [6], [7] đưa ra trong mô hình quản trị hiệu suất công việc của mình: Phương diện học hỏi và sáng tạo (learning and innovation dimension). Người mong muốn những nhà khoa học phải luôn học hỏi và sáng tạo, để cho lòng tự mãn không có cơ hội phát triển, cùng chia sẻ tri thức [22] để mỗi tổ chức thành tổ chức học hỏi [23]. Và để đánh giá hai cuốn sách "Giải phẫu và thực nghiệm ngoại khoa", ngoài các bác sĩ Vũ Đình Tụng, Tôn Thất Tùng, Vũ Văn Cẩn, Người còn để hai sinh viên y khoa tham gia đóng góp ý kiến cho thầy Hợp của họ. Thuật lãnh đạo của Người đã hòa quyện từ ngôn ngữ đến hành vi. Vẫn còn đó Huân chương kháng chiến hạng ba Người tặng bác sĩ Hợp cho công trình này, và đâu đây, bác sĩ Hợp vẫn như nghe từng lời Bác dạy và "những lời nói đó đã thành một nguồn sức mạnh kỳ diệu giúp cho [bác sĩ Hợp] thêm yêu cuộc sống ..." [5, tr.34].

Tuan [20] [21] cho rằng những yếu tố bối cảnh như văn hóa có tác động đến sự xuất hiện của phong cách lãnh đạo. Còn theo Brooks [2], người lãnh đạo vận dụng tri thức về văn hóa để tác động đến sự thay đổi. Hồ Chủ tịch đã vận dụng khéo léo văn hóa Việt trong ngôn ngữ "lãnh đạo" của Người. Nét văn hóa như trong câu tục ngữ "Có công mài sắc, có ngày nên kim" đã làm nền cho lời "Khuyên thanh niên" của Người:

Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền.

Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.

Từ nét văn hóa trong quan điểm bảo tồn tiếng Việt, sáng tạo chữ Nôm trong hơn ngàn năm dưới chính sách đồng hóa văn hóa và ngôn ngữ của Trung Hoa, Hồ Chủ tịch đưa ra quan điểm giữ gìn và phát triển vóc dáng của tiếng Việt: "Tiếng nào ta có sẵn thì dùng tiếng ta"; "cần nghiên cứu cách đặt từ của mình, nghiên cứu, nghĩ thêm cách đặt từ mới của mình"; "những từ không dịch được thì phải mượn tiếng của các nước. Nhưng chỉ nên mượn khi thật cần thiết, và đã mượn thì phải mượn cho đúng" [9, tr.2]. Nhiều nhà ngôn ngữ học chia sẻ quan điểm trên của Người, như Ohly đã viết: "Khi bạn không còn cách nào để tạo ra một thuật ngữ tương đương, phương sách cuối cùng là dùng chính thuật ngữ nước ngoài đó với đôi chút biến đổi cho dễ đọc dễ nhớ" [15, tr.243].

Hơn thế nữa, trong quan điểm về sử dụng từ ngoại lai, Hồ Chủ tịch còn hướng mọi người đến nội lực của mình (core competencies): "của mình có mà không dùng, lại đi mượn của nước ngoài, đó chẳng là đầu óc quen ỷ lại hay sao?" [9, tr.2].

3. Thay lời kết

Mãi còn đọng lại quanh ta những lời nói của Người. Song từ những lời Người còn vang vọng, qua phương pháp nghiên cứu "phân tích nội dung" (content analysis), đã mở ra trước chúng ta phong cách lãnh đạo của Người. Đôi nét trong thuật lãnh đạo của Người có thể là hành trang cho chúng ta, nếu không ở cương vị lãnh đạo, thì cũng có thể để "tu thân", như một ký giả ở châu Đại Dương xa xôi từng viết: "... Người ta không có thể trở thành một Hồ Chí Minh nhưng ở Cụ Hồ mỗi người có thể học một số điều gì làm cho mình trở thành tốt hơn." [4, tr.100]./.

Tài liệu tham khảo

[1]. B.M. Bass (1990), *Bass & Stogdill's Handbook of Leadership: Theory, Research & Managerial Applications, Third Edition*, New York: The Free Press.

[2]. I. Brooks (1996), "Leadership of a cultural change process", *Leadership & Organization Development Journal*, 17(5), 31-37.

[3]. Phan Mậu Cảnh (2008), "Một số cách tổ chức ngôn ngữ thể hiện tính rõ ràng, lô gích và biểu cảm trong văn chính luận của Hồ Chí Minh", *Ngôn ngữ*, 5 (228).

[4]. Trần Văn Giàu (2001), "Nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh", *Trong tình thương của Bác*, NXB Quân đội Nhân dân và NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Đỗ Xuân Hợp (2001) "Bác Hồ luôn theo dõi từng bước trưởng thành của tôi". *Trong tình thương của Bác* NXB Quân đội Nhân dân và Nhà xuất bản Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6]. R. S. Kaplan, D.P. Norton (1992), "The balanced scorecard - measures that drive performance", *Harvard Business Review*, Vol. 70, No.1, pp.71-79.

[7]. R.S. Kaplan, D.P. Norton (1996), *The Balanced Scorecard: Translating strategy into action*, Boston, MA: Harvard Business School Press.

- [8]. T. Kenny (1994), "From vision to reality through values", *Management Development Review*, 7(3), 17-20.
- [9]. Nguyễn Văn Khang (2008), "Học tập tấm gương sử dụng ngôn ngữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Giữ gìn, phát triển nét đẹp truyền thống và hiện đại của ngôn ngữ văn hóa thủ đô", *Ngôn ngữ*, 5 (228).
- [10]. Nguyễn Văn Khoan, Lê Văn Tích, Nguyễn Thị Giang (2005), *Điều Bác Hồ yêu nhất và ghét nhất*, NXB Công an Nhân dân, Thanh Hóa.
- [11]. Nguyễn Lai (2008), "Chiều sâu văn hóa trong tầm nhìn ngôn ngữ Hồ Chí Minh", *Ngôn ngữ*, 5 (228).
- [12]. J.P. McKinney (1980), Moral development and the concept of values. In M. Windmiller, N. Lambert & E. Turiel (Eds.), *Moral development and socialization*, Boston, MA: Allyn & Bacon.
- [13]. S.L. McShane, M.A. Von Glinow (2008), *Organizational Behavior*, New York, NY: McGraw-Hill/Irwin.
- [14]. R.K. Merton (1969), "The social nature of leadership", *The American Journal of Nursing*, 69(12), 2614-2618.
- [15]. R. Ohly (1987), *Primary Technical Dictionary*, Institute of Production Innovation, Dar-es-salaam and Deutsche Gesellschaft für Technische Zusammenarbeit, Eschborn.
- [16]. J.M. Spallina (2004), "Strategic planning-getting started: mission, vision, and values", *Journal of Oncology Management*, 13(1), 10-11.
- [17]. Đào Thản (2005), *Lời non nước*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [18]. J.L. Thompson (1997), *Lead With Vision - Manage The Strategic Challenge*, London: International Thomson Business Press.
- [19]. N. Thornberry (1997), "A view about 'vision'", *European Management Journal*, 15(1), 28-34.
- [20]. L.T. Tuan (2010), "Organisational culture, leadership and performance measurement integratedness", *International Journal of Management and Enterprise Development*, 9(3), 251-275.
- [21]. L.T. Tuan (2012), "Corporate social responsibility, leadership, and brand equity in healthcare service", *Social Responsibility Journal*, 8(3), 347-362.
- [22]. L.T. Tuan (2013), "The role of CSR in clinical governance and its influence on knowledge sharing", *Clinical Governance: An International Journal*, 18(2), 90-113.
- [23]. L.T. Tuan (2013), "Leading to learning and competitive intelligence", *Learning Organization, The*, 20(3), 216-239.

Summary

"... To President Ho Chi Minh, Vietnamese language also is ... a mean to lead the country" [line 10, page 11]. The art of leadership is visibly manifested in Ho Chi Minh's language. This article aims to illustrate that in the four leadership styles basing on the path-goal theory of leadership [line 7, page 408-409], supportive leadership or people-oriented leadership dominated his use of language.

Ngày nhận bài: 28/11/2013; ngày nhận đăng: 26/12/2013.